

Số: 29 /2015/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2015

THÔNG TƯ
Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt
quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối

Căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia và quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Năng lượng sinh khối sử dụng để sản xuất điện* bao gồm: phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông lâm sản và các loại cây trồng khác có thể sử dụng làm nhiên liệu cho sản xuất điện.

2. *Tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết* là tiềm năng năng lượng sinh khối có thể được khai thác và sử dụng chung một cách bền vững theo các quy tắc vật lý của sinh khối và chưa tính đến các hạn chế trong cách tiếp cận và thu gom. Tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết của một dạng sinh khối được ước tính dựa trên tỉ lệ phế phẩm hoặc hệ số khai thác bền vững và sản lượng thu hoạch hoặc khai thác của loại cây nông nghiệp hoặc lâm nghiệp hoặc cây trồng khác.

3. *Tiềm năng năng lượng sinh khối kỹ thuật* là phần tiềm năng năng lượng sinh khối có thể được khai thác và sử dụng từ tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết sau khi xét đến các hạn chế về mặt khai thác, khả năng tiếp cận và kỹ thuật thu gom. Tiềm năng năng lượng sinh khối kỹ thuật của một dạng sinh khối được tính toán dựa trên hệ số thu gom của dạng sinh khối đó và tiềm năng năng lượng lý thuyết. Hệ số thu gom của từng loại sinh khối sẽ khác nhau phụ thuộc vào đặc điểm của từng loại sinh khối.

4. *Tiềm năng năng lượng sinh khối thương mại* là tiềm năng năng lượng sinh khối kỹ thuật có thể khai thác vì mục đích thương mại.

5. *Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia (sau đây gọi là Đề án quy hoạch quốc gia)* là Đề án quy hoạch quốc gia nhằm xác định tổng tiềm năng phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối trên phạm vi cả nước, phân bố tiềm năng phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối theo các vùng hoặc tỉnh trong từng giai đoạn đầu tư xây dựng đến năm 2020, có xét đến năm 2030.

6. *Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh (sau đây gọi là Đề án quy hoạch cấp tỉnh)* là Đề án quy hoạch nhằm xác định tổng tiềm năng phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối trên phạm vi toàn tỉnh, phân bố tiềm năng sinh khối tại các khu vực tỉnh trong từng giai đoạn đầu tư xây dựng đến năm 2020, có xét đến năm 2030.

Chương II

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG SINH KHỐI QUỐC GIA

Điều 3. Nội dung quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia

1. Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia bao gồm những nội dung chính sau đây:

a) Tổng quan về tình hình phát triển năng lượng sinh khối trên thế giới và Việt Nam: hiện trạng khai thác, cung ứng và sử dụng; các công nghệ áp dụng; xu hướng phát triển; biện pháp và chính sách hỗ trợ phát triển; thực

trạng phát triển năng lượng sinh khối ở Việt Nam và các nghiên cứu về tiềm năng năng lượng sinh khối hiện có ở Việt Nam;

b) Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội của Việt Nam: hiện trạng và định hướng phát triển;

c) Hiện trạng và quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện Việt Nam;

d) Xác định tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại, khả năng khai thác nguồn năng lượng sinh khối của Việt Nam theo các kịch bản phát triển;

đ) Danh mục vùng, tỉnh có tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại;

e) Phương án đầu nối vào hệ thống điện quốc gia;

g) Chỉ tiêu kỹ thuật, kinh tế và tài chính cho phát triển điện sinh khối;

h) Đánh giá tác động môi trường chiến lược trong hoạt động xây dựng và phát triển các dự án điện sinh khối;

i) Các giải pháp và cơ chế chính sách;

k) Kết luận và kiến nghị.

2. Nội dung chi tiết của quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Trình tự, thủ tục lập và trình thẩm định quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia

1. Lập đề cương chi tiết và lựa chọn tư vấn

a) Trên cơ sở kế hoạch vốn ngân sách cho việc lập quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia, Tổng cục Năng lượng lập đề cương chi tiết, dự toán kinh phí, kế hoạch xây dựng Đề án quy hoạch quốc gia và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt;

b) Tổng cục Năng lượng lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ năng lực theo quy định hiện hành để giao lập Đề án quy hoạch quốc gia theo đề cương và dự toán kinh phí được duyệt và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt;

2. Lập và trình thẩm định quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia

Tổ chức tư vấn tiến hành lập Đề án quy hoạch quốc gia, có trách nhiệm:

a) Lập Đề án quy hoạch quốc gia theo đúng đề cương đã được duyệt và thời hạn được giao;

b) Thực hiện các bước báo cáo trung gian để lấy ý kiến các cơ quan liên quan và hoàn chỉnh Đề án quy hoạch quốc gia;

c) Trình Tổng cục Năng lượng Hồ sơ trình thẩm định Đề án quy hoạch quốc gia sau khi hoàn thành.

3. Hồ sơ trình thẩm định quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia gồm:

a) 15 (mười lăm) bộ Đề án quy hoạch quốc gia và 01 (một) CD/DVD/USB chứa file báo cáo Đề án quy hoạch quốc gia và các tài liệu kèm theo (số liệu sinh khối đầy đủ được sử dụng để xây dựng Đề án quy hoạch quốc gia, các tài liệu có liên quan khác);

b) 15 (mười lăm) bản báo cáo tóm tắt Đề án quy hoạch quốc gia.

Điều 5. Thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia

1. Thẩm định và trình phê duyệt quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia

a) Tổng cục Năng lượng chủ trì thẩm định Đề án quy hoạch quốc gia trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Tổng cục Năng lượng được thuê tư vấn thẩm định, tư vấn phản biện phục vụ công tác thẩm định;

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến về nội dung Đề án quy hoạch quốc gia tới các cơ quan và địa phương có liên quan;

c) Các cơ quan và địa phương được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu và có văn bản trả lời gửi Tổng cục Năng lượng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến về Đề án quy hoạch quốc gia;

d) Sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan Tổng cục Năng lượng hoàn chỉnh báo cáo thẩm định Đề án quy hoạch quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ

a) Tờ trình phê duyệt quy hoạch;

b) Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch;

c) 10 (mười) bộ Đề án quy hoạch quốc gia hoàn chỉnh;

d) 10 (mười) bộ báo cáo tóm tắt của Đề án quy hoạch quốc gia;

đ) Văn bản góp ý của các cơ quan, địa phương có liên quan;

e) Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương có liên quan.

3. Tổng cục Năng lượng chịu trách nhiệm công bố quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia đã được phê duyệt trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Năng lượng, Bộ Công Thương và tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch.

4. Kinh phí thẩm định và công bố quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Chương III

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG SINH KHỐI CẤP TỈNH

Điều 6. Nội dung quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh

1. Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh (sau đây gọi là Đề án quy hoạch cấp tỉnh) gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Tổng quan về tình hình phát triển năng lượng sinh khối của tỉnh;
- b) Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội và phương hướng phát triển của tỉnh;
- c) Hiện trạng và phương hướng phát triển nguồn điện và lưới điện trên địa bàn tỉnh;
- d) Xác định tiềm năng năng lượng sinh khối sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại và khả năng khai thác nguồn năng lượng sinh khối của tỉnh và phương án khai thác sử dụng theo các kịch bản phát triển;
- đ) Danh mục các dự án điện sinh khối: diện tích và ranh giới các khu vực cho phát triển điện sinh khối; quy mô công suất của các dự án điện sinh khối.
- e) Phương án đấu nối vào hệ thống điện quốc gia;
- g) Nhu cầu vốn đầu tư và hiệu quả tài chính của dự án;
- h) Đánh giá tác động môi trường trong hoạt động xây dựng phát triển các Dự án điện sinh khối;
- i) Các giải pháp và cơ chế chính sách;
- k) Kết luận và kiến nghị.

2. Nội dung chi tiết của quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Trình tự và thủ tục lập, trình và thẩm định Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh

1. Lập đề cương chi tiết và lựa chọn tư vấn

a) Trên cơ sở kế hoạch vốn ngân sách bố trí cho công tác quy hoạch, Sở Công Thương chịu trách nhiệm lập đề cương chi tiết và dự toán kinh phí (có thể thuê tổ chức tư vấn thực hiện) trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt;

b) Sở Công Thương lựa chọn tổ chức tư vấn có đủ năng lực để giao lập quy hoạch trên cơ sở đề cương và dự toán được duyệt và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

2. Lập và trình Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh

a) Tổ chức tư vấn được chọn tiến hành lập Đề án quy hoạch cấp tỉnh theo đúng đề cương đã được duyệt và thời hạn được giao;

b) Trong quá trình lập Đề án quy hoạch cấp tỉnh, tổ chức tư vấn phải thực hiện các bước báo cáo trung gian để lấy ý kiến các cơ quan liên quan và hoàn chỉnh Đề án quy hoạch cấp tỉnh;

c) Sở Công Thương chịu trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Công ty điện lực tỉnh và Tổng Công ty điện lực miền có liên quan đến Đề án quy hoạch cấp tỉnh.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản xin ý kiến, các cơ quan, đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, góp ý bằng văn bản gửi cơ quan xin ý kiến.

3. Hồ sơ trình Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh bao gồm:

a) Tờ trình phê duyệt quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) 10 (mười) bộ Đề án quy hoạch cấp tỉnh hoàn chỉnh và 01 (một) CD/USB chứa file báo cáo Đề án Quy hoạch cấp tỉnh và các tài liệu kèm theo (Thuyết minh, Phụ lục, dữ liệu, số liệu, ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan và các tài liệu tham chiếu khác);

c) 10 (mười) bộ báo cáo tóm tắt của Đề án quy hoạch cấp tỉnh;

d) Văn bản góp ý, kiến nghị của các cơ quan có liên quan;

đ) Văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh

1. Thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh

a) Tổng cục Năng lượng chủ trì thẩm định Đề án quy hoạch cấp tỉnh trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Tổng cục Năng lượng được thuê tư vấn thẩm định, tư vấn phản biện phục vụ công tác thẩm định;

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Năng lượng phải gửi văn bản xin ý kiến về nội dung Đề án quy hoạch cấp tỉnh tới các cơ quan và địa phương có liên quan;

c) Các cơ quan và địa phương được xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu và có văn bản trả lời gửi Tổng cục Năng lượng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến về Đề án quy hoạch cấp tỉnh;

d) Sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Tổng cục Năng lượng hoàn chỉnh báo cáo thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm công bố Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối tỉnh đã được phê duyệt trên trang mạng của tỉnh và tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch.

3. Kinh phí thẩm định và công bố quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm của các bên liên quan

1. Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét; quyết định sửa đổi, bổ sung quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ;

b) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Công Thương đánh giá tiềm năng năng lượng sinh khối của địa phương trong quá trình lập Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối Quốc gia;

b) Căn cứ tiềm năng năng lượng sinh khối của tỉnh, quyết định việc lập Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh hoặc sử dụng các số liệu và thông tin của quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối quốc gia làm cơ sở phát triển năng lượng sinh khối ở địa phương;

c) Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương từng thời kỳ, đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh;

d) Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc hoạt động phát triển các dự án điện sinh khối tại địa phương theo quy hoạch phát triển và sử dụng năng lượng sinh khối cấp tỉnh được phê duyệt.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các Đề án quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán lập Đề án quy hoạch trước ngày Thông tư có hiệu lực và có ý kiến xác nhận của Bộ Công Thương thì Đề án quy hoạch thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt.

2. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, địa phương có Đề án quy hoạch theo quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm gửi Bộ Công Thương xem xét, xác nhận

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, Tổng cục Năng lượng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, sửa đổi, bổ sung Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Website Tổng cục Năng lượng;
- Lưu VT, TCNL, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục I

NỘI DUNG ĐỀ ÁN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG SINH KHỐI QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2015/TT-BCT
ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

A. Phần thuyết minh

Chương 1. Tổng quan về tình hình phát triển năng lượng sinh khối trên thế giới và Việt Nam

1.1. Hiện trạng khai thác, cung ứng và sử dụng

1.2. Công nghệ và xu hướng phát triển năng lượng sinh khối

1.3. Các chính sách vùng và quốc gia liên quan đến phát triển năng lượng sinh khối

1.4. Thực trạng phát triển điện sinh khối ở Việt Nam và các nghiên cứu về tiềm năng điện sinh khối hiện có ở Việt Nam

1.5. Phương pháp nghiên cứu lập quy hoạch

1.6. Cơ chế hỗ trợ phát triển năng lượng sinh khối hiện hành

Chương 2. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội của Việt Nam

2.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.1. Vị trí địa lý

2.1.2. Đặc điểm địa hình

2.1.3. Điều kiện khí tượng

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.2.1. Hiện trạng kinh tế - xã hội

2.2.2. Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội

2.3. Hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất

Chương 3. Hiện trạng và phương hướng phát triển nguồn điện, lưới điện Việt Nam

3.1. Hiện trạng nguồn và lưới điện quốc gia

3.2. Hiện trạng tiêu thụ điện

3.3. Hiện trạng tỷ lệ nguồn điện sinh khối

3.4. Nhu cầu phụ tải điện quốc gia

3.5. Phương hướng phát triển nguồn, lưới điện quốc gia và hạn chế đến việc phát triển điện sinh khối hiện nay

Chương 4. Xác định tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại

4.1. Các số liệu đầu vào

4.2. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu

4.3. Các kết quả chính

4.4. Đặc điểm của sinh khối

4.5. Tiêu chí xác định tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại

4.6. Danh mục tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại

Chương 5. Phương án đầu nối vào hệ thống điện quốc gia.

Chương 6. Chỉ tiêu kỹ thuật, kinh tế và tài chính cho phát triển điện sinh khối

6.1. Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật điện sinh khối

6.2. Xác định các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cho các dự án điện sinh khối

6.3. Ước tính tổng mức đầu tư cho các giai đoạn đầu tư

Chương 7. Đánh giá tác động môi trường chiến lược trong hoạt động điện sinh khối

7.1. Đánh giá các ảnh hưởng việc sử dụng đất

7.2. Tái định cư

7.3. Đánh giá tác động môi trường và tiềm năng giảm khí thải

7.4. Kết luận

Chương 8. Các giải pháp và cơ chế chính sách

8.1. Các giải pháp chủ yếu về vốn, thủ tục

8.2. Các cơ chế chính sách về hỗ trợ phát triển điện sinh khối

8.3. Tổ chức thực hiện

Chương 9. Kết luận và kiến nghị

B. Các phụ lục, bản vẽ và bản đồ

Phụ lục II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG SINH KHỐI CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

A. Phần thuyết minh

Chương 1. Tổng quan về tình hình phát triển năng lượng sinh khối của tỉnh

1.1. Công nghệ và xu hướng phát triển năng lượng sinh khối

1.2. Các chính sách và cơ chế hỗ trợ hiện hành tại liên quan đến phát triển điện sinh khối

1.3. Thực trạng khai thác và phát triển năng lượng sinh khối trên địa bàn tỉnh

1.4. Phương pháp nghiên cứu lập quy hoạch

1.5. Cơ chế hỗ trợ phát triển điện sinh khối

Chương 2. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh

2.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.1. Vị trí địa lý

2.1.2. Đặc điểm địa hình

2.1.3. Đặc điểm sông ngòi

2.1.4. Điều kiện khí tượng

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.2.1. Hiện trạng kinh tế - xã hội

2.2.2. Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội

2.3. Hiện trạng và kế hoạch sử dụng đất

Chương 3. Hiện trạng và phương hướng phát triển nguồn điện và lưới điện trên địa bàn tỉnh

3.1. Hiện trạng nguồn và lưới điện tỉnh

3.2. Nhu cầu phụ tải điện tỉnh

3.3. Kế hoạch phát triển nguồn điện trên địa bàn tỉnh

Chương 4. Xác định tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật, tài chính và thương mại

4.1. Các số liệu đầu vào

4.2. Phương pháp xử lý số liệu

4.3. Các kết quả chính

4.4. Đặc điểm của sinh khối

4.5. Tiêu chí xác định tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại

4.6. Danh mục tiềm năng năng lượng sinh khối lý thuyết, kỹ thuật và thương mại: Diện tích và ranh giới các khu vực cho phát triển điện sinh khối; quy mô công suất của các dự án điện sinh khối

Chương 5. Phương án đấu nối vào hệ thống điện quốc gia.

Chương 6. Chỉ tiêu kỹ thuật, kinh tế và tài chính cho phát triển điện sinh khối

6.1. Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật dự án điện sinh khối

6.2. Xác định các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cho các dự án điện sinh khối

6.3. Ước tính tổng mức đầu tư và các giai đoạn đầu tư

Chương 7. Đánh giá tác động môi trường trong hoạt động khai thác và sản xuất điện sinh khối

7.1. Đánh giá các ảnh hưởng việc sử dụng đất

7.2. Tái định cư

7.3. Đánh giá tác động môi trường và tiềm năng giảm khí thải

7.4. Kết luận

Chương 8. Các giải pháp và cơ chế chính sách

8.1. Các giải pháp chủ yếu về vốn, thủ tục

8.2. Các cơ chế chính sách về hỗ trợ phát triển điện sinh khối

8.3. Tổ chức thực hiện

Chương 9. Kết luận và kiến nghị

B. Các phụ lục, bản vẽ và bản đồ